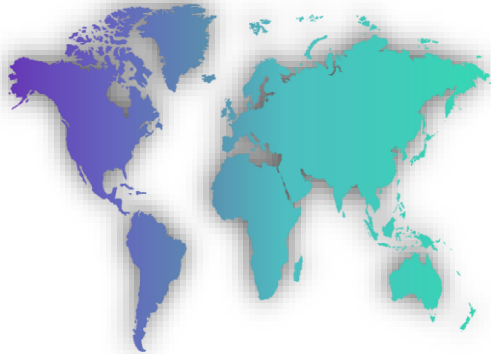




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo xuất khẩu Ấn Độ giữ ổn định ở gần mức cao nhất một năm trong tuần qua do nhu cầu mua vào từ nước láng giềng Bangladesh vẫn mạnh, trong khi lo ngại về nguồn cung đã giúp gạo Thái Lan tăng nhẹ.
- ✓ Giá đường trắng thế giới tiếp tục tăng vào đầu tuần qua do lo ngại về thời tiết khô nóng của mùa hè năm nay ở châu Âu, nhà sản xuất đường lớn thứ ba thế giới.
- ✓ Giá cá hồi Na Uy tăng do nhu cầu tăng.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá tôm nguyên liệu ổn định sau kỳ nghỉ Lễ, nguồn cung ở mức thấp.
- Giá nhiều loại phân bón tăng.
- Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới.





Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu Ấn Độ giữ ổn định ở gần mức cao nhất một năm trong tuần qua do nhu cầu mua vào từ nước láng giềng Bangladesh vẫn mạnh, trong khi lo ngại về nguồn cung đã giúp gạo Thái Lan tăng nhẹ.

Tại Ấn Độ, gạo đỏ 5% tằm được chào bán ở mức 379 - 387 USD/tấn, không thay đổi so với tuần trước. Giá gạo đỏ được hỗ trợ từ hoạt động mua vào tích cực của Bangladesh. Đối với gạo trắng, nhu cầu chủ yếu vẫn tập trung ở gạo 100% và 25% tằm.

Nhu cầu mạnh mẽ từ Bangladesh đã củng cố giá gạo Ấn Độ trong những tuần gần đây khi Dhaka có kế

hoạch nhập khẩu khoảng 1,2 triệu tấn gạo trong vài tháng tới để tích lũy dự trữ và hạ nhiệt giá gạo trong nước.

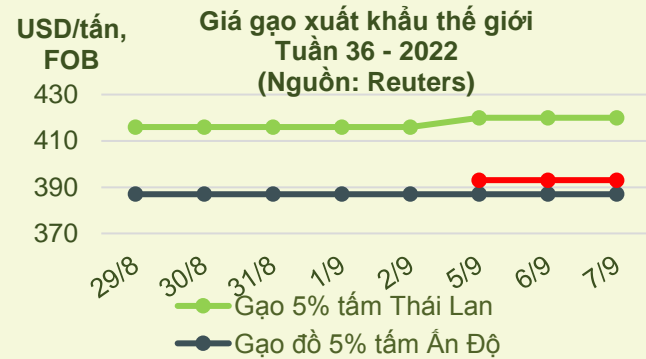
Bộ Lương thực Bangladesh cho biết nước này đã hoàn tất nhập khẩu 530.000 tấn gạo từ Ấn Độ, Việt Nam và Myanmar theo các thỏa thuận liên chính phủ và đang đàm phán để mua thêm.

Trong khi đó, Ấn Độ lại đang xem xét có nên hạn chế xuất khẩu gạo 100% tằm sau khi diện tích trồng lúa giảm do lượng mưa ít.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tằm tăng nhẹ lên 416 - 420 USD/tấn, từ mức 415 - 416 USD/tấn. Nhu cầu tiêu thụ trong nước đang tăng mạnh và một đơn đặt hàng xuất khẩu gạo sang Iraq đang hình thành. Tuy nhiên đã phát sinh có một số vấn đề về nguồn cung và vận chuyển do lũ lụt do mưa lớn.

Tại Việt Nam, gạo 5% tằm được chào bán ở mức 390 - 393 USD/tấn, không đổi so với hai tuần trước do các thị trường đóng cửa kỳ nghỉ lễ Quốc khánh. Các thương nhân Việt Nam kỳ vọng nhu cầu đối với gạo Việt Nam sẽ tăng trong thời gian còn lại của năm do điều kiện thời tiết xấu đang ảnh hưởng đến sản xuất gạo của Trung Quốc và Ấn Độ.

Bên cạnh đó, nhu cầu của Trung Quốc đối với gạo nếp truyền thống của Việt Nam cũng sẽ tăng vào cuối năm.



Thị trường trong nước

Thị trường lúa, gạo tại các tỉnh ĐBSCL không biến động trong tuần qua, hoạt động giao dịch trầm lắng.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 5.300 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.500 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 giữ ở mức 6.200 - 6.400 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 6.600 - 6.700 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 6.800 - 6.900 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi giống ST24, ST25 duy trì mức 7.000 đồng/kg; lúa Đài Thơm 8 ổn định ở mức 5.600 - 5.800 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tiếp tục duy trì mức 5.800 đồng/kg.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam tiếp tục bình ổn. Gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ giá 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm chợ Đào và thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh cùng giữ mức 22.000 đồng/kg; gạo tẻ thường 14.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên 20.000 đồng/kg.

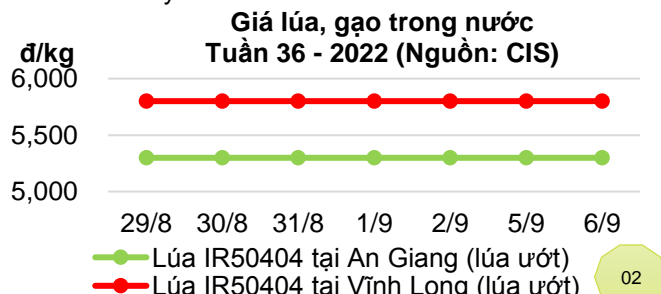
Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg; gạo Khang Dân tại Hà Nội và Hưng Yên ổn định ở các mức 14.000 đồng/kg và 10.000 đồng/kg. Tại Nam Định, thóc tạt giao 7.600 đồng/kg, gạo tạt giao 11.500

đồng/kg; riêng gạo Bắc thơm giảm thêm 500 đồng/kg xuống 15.500 đồng/kg.

Thị trường gạo đón nhận tin tích cực là Trung Quốc đã tăng mạnh nhập khẩu các loại gạo thơm, đặc biệt là gạo ST21, ST24 từ Việt Nam. Lượng gạo thơm xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong 7 tháng đã tăng 58,6% lên 188.459 tấn.

Ngoài ra, xuất khẩu gạo Japonica, gạo trắng của Việt Nam sang Trung Quốc cũng tăng khá mạnh trong những tháng đầu năm nay.

Đánh giá về nhu cầu gạo của Trung Quốc trong những tháng tới, các doanh nghiệp kỳ vọng nhu cầu sử dụng gạo nếp tăng cao trong các dịp Lễ, Tết cao điểm cuối năm sẽ thúc đẩy các hoạt động nhập khẩu của nước này.





Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 10/2022 ở Chicago, Mỹ biến động tăng trong tuần qua với mức tăng 0,6 UScent/lb lên mức 92,125 UScent/lb. Giá thịt lợn tăng do sức mua khởi sắc.

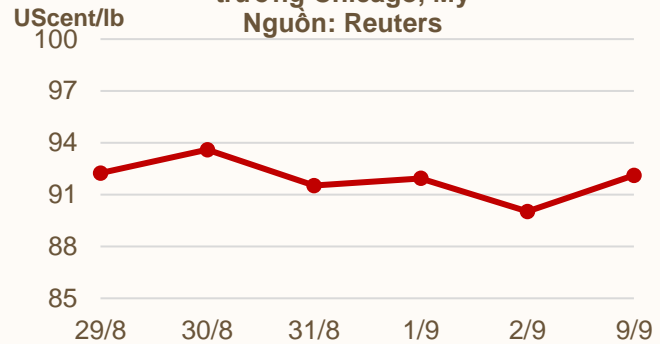
Theo ước tính từ Cơ quan thống kê và cung ứng thực phẩm Conab của Brazil, các nhà xuất khẩu thịt gà của nước này có thể bán số lượng kỷ lục lên đến hơn 4,7 triệu tấn trong năm nay trên thị trường toàn cầu. Brazil là quê hương của một số công ty thịt lớn nhất thế giới. Dữ liệu cho thấy khả năng cạnh tranh và tiếp cận thị trường của nước này vào thời điểm tăng nguồn cung có thể làm giảm bớt áp lực lạm phát lương thực toàn cầu. Xuất khẩu thịt gà sẽ tăng 6% vào cuối năm. Ngoài ra, xuất khẩu thịt bò của Brazil dự kiến sẽ tăng 15% trong năm, ước tính đạt 2,84 triệu tấn. Trong khi xuất khẩu thịt lợn có thể sẽ giảm khoảng 2% xuống còn hơn 1 triệu tấn do các chuyển hàng đến Trung Quốc giảm.

Conab cho biết các nhà chế biến thịt gà, thịt bò và thịt lợn của Brazil dự kiến sẽ sản xuất khoảng 28 triệu tấn thịt trong năm nay, giữ cho lượng thịt bình quân đầu người dự trữ ở mức hơn 90kg/năm. Đối với gia cầm, sản lượng sẽ duy trì ở mức gần 15 triệu tấn, đảm bảo khả năng cung ứng bình quân đầu người là 48,6 kg/người/năm, thấp hơn mức kỷ lục năm ngoái do nguồn cung dự kiến giảm 3%, nhu cầu

Lợn nạc giao tháng 10/2022 thị trường Chicago

92,125 UScent/lb + 0,6

Giá lợn hơi giao tháng 10/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters

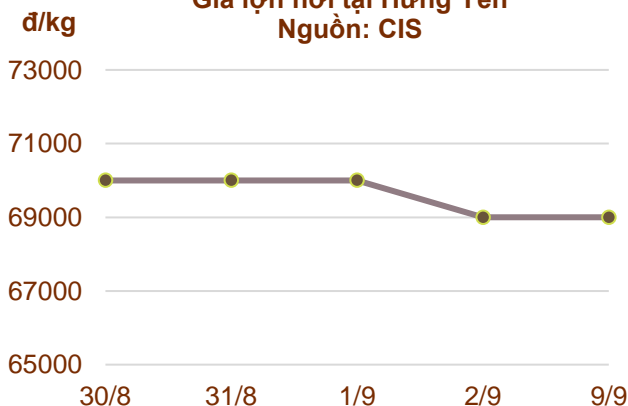


xuất khẩu mạnh và dân số tăng. Đối với thịt lợn, sản lượng trong nước ước tính đạt kỷ lục 4,84 triệu tấn vào năm 2022, tăng khoảng 3% so với năm 2021. Điều này có thể làm giảm giá thành thịt lợn trong nước. Mặt khác, sản lượng thịt bò của Brazil sẽ có xu hướng giảm, phản ánh nhu cầu trong nước chậm. Mặc dù vậy, cơ quan này cho biết các công ty trong nước ước tính sản xuất khoảng 8,1 triệu tấn thịt bò vào năm 2022, với kỳ vọng rằng lượng dự trữ bình quân đầu người sẽ là khoảng 25 kg/người/năm.

Thị trường trong nước

Tại khu vực miền Bắc, thị trường heo hơi không ghi nhận thay đổi mới về giá. Theo đó, mức giá thấp nhất khu vực ở thời điểm khảo sát là 65.000 đồng/kg, được ghi nhận tại các tỉnh Yên Bái và Hà Nam. Nhỉnh hơn một đến hai giá ở mức 66.000 đồng/kg và 67.000 đồng/kg gồm có Nam Định, Ninh Bình, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Tuyên Quang. Ngoại trừ Hưng Yên và Thái Bình hiện đang giao dịch tại ngưỡng 69.000 đồng/kg, các tỉnh thành còn lại giữ nguyên ở mức 68.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 65.000 - 69.000 đồng/kg.

Giá lợn hơi tại Hưng Yên
Nguồn: CIS



Thị trường khu vực miền Trung, Tây Nguyên giảm 1.000 - 2.000 đồng/kg ở một vài nơi. Trong đó, tỉnh Quảng Ngãi điều chỉnh xuống 66.000 đồng/kg, cùng giá với Thanh Hóa. Tương tự, thương lái tại Quảng Nam hiện đang giao dịch heo hơi với giá cao nhất khu vực là 67.000 đồng/kg. Hiện tại, giá thu mua heo hơi ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 59.000 - 67.000 đồng/kg.

Tại miền Nam, giá heo hơi giảm 1.000 đồng/kg. Cụ thể, tỉnh Hậu Giang điều chỉnh giá thu mua xuống mức 61.000 đồng/kg, ngang bằng với Cần Thơ, Kiên Giang, Trà Vinh, Bến Tre và Sóc Trăng. Giá heo hơi khu vực miền Nam dao động trong khoảng 60.000 - 66.000 đồng/kg.

Bắc		65-69 nghìn đồng/kg
Trung & TN		59-67 nghìn đồng/kg
Nam		60-66 nghìn đồng/kg



Thị trường thế giới

Mặc dù giá giảm, tháng 8 đã chứng kiến một kỷ lục khác được thiết lập đối với xuất khẩu cá hồi Na Uy. Những người nuôi cá hồi (salmon) Na Uy đã bán được 127.000 tấn cá trị giá 9,2 tỷ NOK (800 triệu bảng Anh), tăng 7% về khối lượng và tăng 34% về giá trị so với tháng 8 năm ngoái.

Theo nhà phân tích của Hội đồng Hải sản, nhu cầu đối với cá hồi Na Uy tiếp tục tăng. Mặc dù giá đã giảm so với đầu năm nay (tháng 4 và tháng 5), giá cá hồi vẫn ở mức cao kỷ lục trong tháng 8.

Một lần nữa Ba Lan, với lĩnh vực chế biến cá hồi lớn, vẫn là thị trường lớn nhất với giá 366 triệu NOK (31 triệu bảng Anh), tiếp theo là Đan Mạch và Hoa Kỳ. Nhu cầu từ Hà Lan và Lithuania cũng tăng trưởng tốt.

Khối lượng cá hồi (trout) nuôi trong tháng 8 đã giảm 16% xuống còn 5.400 tấn. Tuy nhiên, giá trị đã tăng 23% lên 492 triệu NOK (gần 43 triệu bảng). Xuất khẩu cá hồi (trout) trong tháng 8 cũng mạnh nhất cho đến nay về mặt giá trị với các thị trường hàng đầu là Mỹ, Thái Lan và Armenia.

Tổng xuất khẩu thủy sản của Na Uy trong tháng 8 đạt 12,5 tỷ NOK (gần 1,1 tỷ bảng Anh), lập kỷ lục mới. Theo Hội đồng Thủy sản Børge Grønbech, giá cá hồi cao tiếp tục là động lực chính thúc đẩy sự gia tăng giá trị.

Tháng 8 cũng là một tháng đặc biệt mạnh đối với cá tuyết đông lạnh với Anh, Trung Quốc và Ba Lan trong số các thị trường chính. Khối lượng tăng 67% lên 5.800 tấn trong khi giá trị tăng 120% đáng kinh ngạc lên 314 triệu NOK (26 triệu bảng Anh).



Thị trường trong nước

Các công ty lớn vẫn chủ yếu làm cá nhà sau nghỉ Lễ 2/9, chưa chào giá thêm ao ngoài; các đơn vị gia công tuần này nhìn chung duy trì mức giá ổn định, lượng bắt mới tương đối hạn chế. Giá cá tra nguyên liệu tuần này duy trì trong khoảng 31.000 - 31.500 đồng/kg cho cá size 800g-1kg.

Giá tôm nguyên liệu ổn định sau kỳ nghỉ Lễ, nguồn cung ở mức thấp. Cụ thể, tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ lớn 20, 30 và 40 con/kg giữ ở mức 270.000 đồng/kg, 230.000 đồng/kg và 170.000 đồng/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 20 con/kg ở mức 145.000 đồng/kg, 40 con/kg 125.000 đồng/kg, cỡ 60 con/kg 100.000 đồng/kg, cỡ 100 con/kg 85.000 đồng/kg

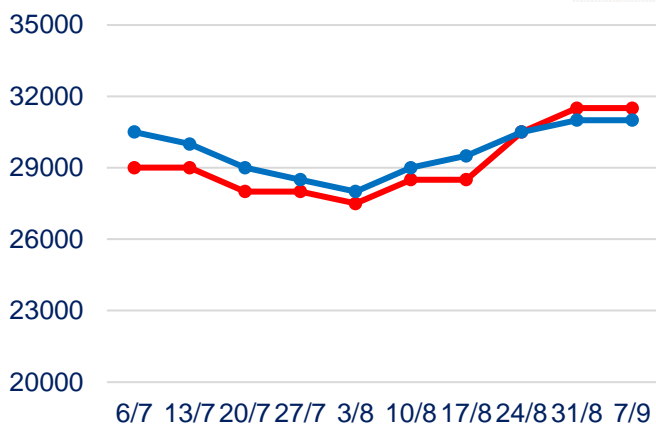
Cá tra nguyên liệu size 800-1 kg 

31.000 – 31.500 đ/kg 

Tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg Bạc Liêu 

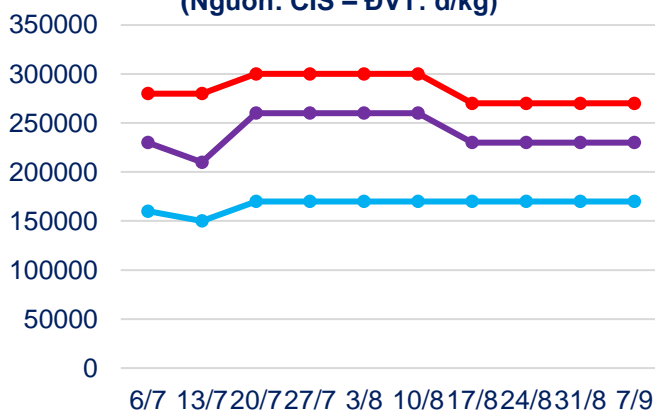
270.000 đ/kg 

Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



—●— Vinh Long —●— Đồng Tháp

Giá tôm sú ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



—●— 20 con/kg —●— 30 con/kg —●— 40 con/kg



Thị trường thế giới

Vào ngày 28/8/2022, đại sứ Kenya tại Trung Quốc đã tham dự lễ bàn giao chính thức lô bơ tươi đầu tiên từ Kenya xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Kenya đang đặt mục tiêu xuất khẩu hơn 100.000 tấn bơ sang Trung Quốc hàng năm trong những năm tới. Trung Quốc tạo cơ hội cho nước này tăng cường đáng kể xuất khẩu trái cây cũng như các sản phẩm nông nghiệp khác.

Chính phủ Pakistan đang xem xét việc nhập khẩu cà chua và hành tây từ Ấn Độ qua cửa khẩu Wagah, vì giá trong nước đang tăng vọt do nguồn cung rau từ Balochistan, Sindh và nam Punjab bị ảnh hưởng nặng nề vì lũ lụt

Gần đây, Ả Rập Saudi có kế hoạch tăng sản xuất trái cây thanh long, vì đây là một mặt hàng được đánh giá cao và sử dụng ít nước hơn các loại cây trồng nông nghiệp khác.

Từ ngày 31/8/2022, cam quýt (bao gồm: cam, quýt và chanh ngọt) của Iran được nhập khẩu vào Trung Quốc nếu đáp ứng các yêu cầu liên quan. Tất cả cam quýt của Iran xuất khẩu sang Trung Quốc phải được xử lý bằng các biện pháp xử lý lạnh và phòng trừ sâu bệnh.

Thị trường trong nước

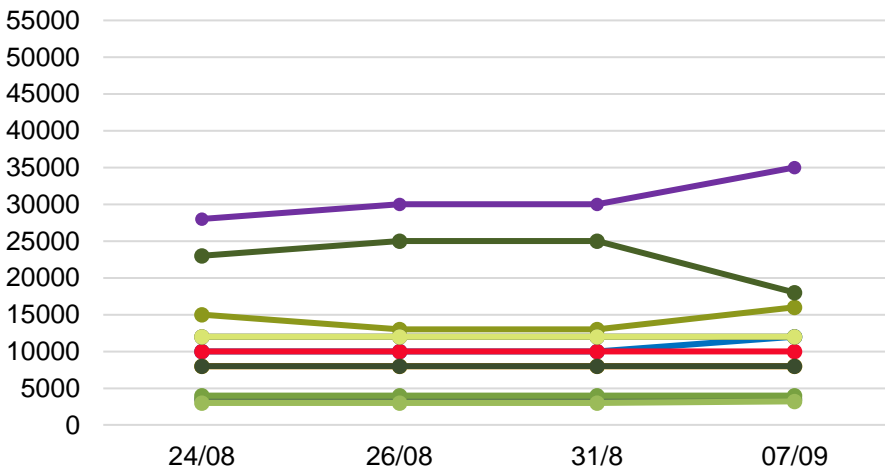
Tuần qua, diễn biến thị trường nhiều loại quả tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang, xoài cát Hòa Lộc giá 65.000 đồng/kg, dưa hấu 9.000 đồng/kg; thanh long đỏ 16.000 đồng/kg và thanh long trắng là 18.000 đồng/kg; sầu riêng Monthong 70.000 đồng/kg; sầu riêng Ri6 70.000 đồng/kg.

Tuy nhiên, một số loại trái cây như chôm chôm, xoài Cát chu giảm nhẹ so với tuần trước. Cụ thể, chôm chôm Java 16.000 đồng/kg (giảm 2.000 đồng/kg);

chôm chôm nhãn 22.000 đồng/kg (giảm 2.000 đồng/kg).

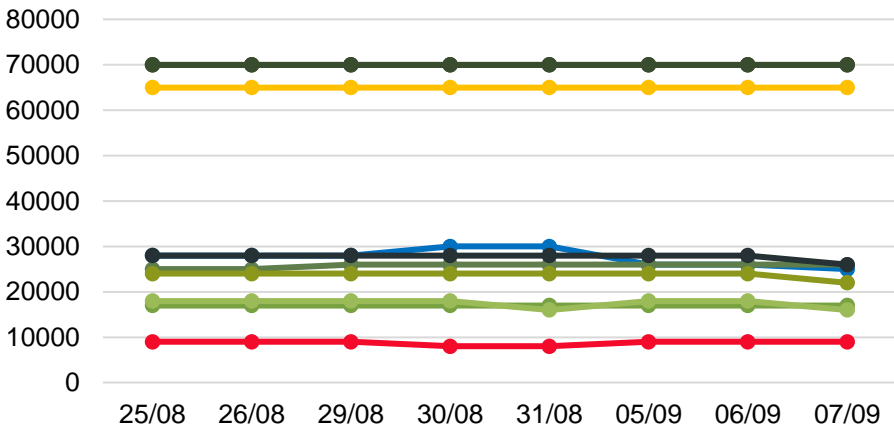
Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá các loại củ quả như su su 3.500 đồng/kg; cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; ớt sừng 18.000 đồng/kg; ớt chuông và củ dền duy trì ở các mức giá lần lượt là 35.000 đồng/kg và 12.000 đồng/kg.

Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



- Xà lách lolo xanh
- Xà lách cuộn
- Xà lách Coron
- Su su
- Cải thảo
- Bắp cải trắng loại 1
- Cà chua (giống Rita)
- Su hào củ loại 1
- Hành hoa
- Củ dền loại 1
- Ớt sừng
- Ớt chuông Đà Lạt
- Đậu cô ve
- Xoài cát Hòa Lộc
- Xoài Cát Chu
- Dưa hấu
- Thanh long ruột trắng
- Thanh long ruột đỏ
- Chôm chôm Java
- Chôm chôm nhãn
- Chôm chôm Rong-Riêng
- Sầu riêng monthong
- Sầu riêng Ri6

Giá một số quả tại Tiền Giang (nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

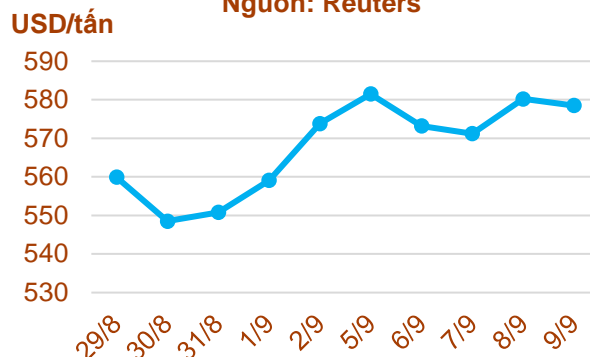
Giá đường trắng thế giới tiếp tục tăng vào đầu tuần qua do lo ngại về thời tiết khô nóng của mùa hè năm nay ở châu Âu, nhà sản xuất đường lớn thứ ba thế giới. Nhà dự báo Maxar Technologies cho biết, nhiệt độ trên mức bình thường dự kiến sẽ ở khắp châu Âu trong tuần, làm trầm trọng thêm tình trạng hạn hán kéo dài đã ảnh hưởng đến sản lượng củ cải đường.

Trong khi đó, giá ethanol của Brazil suy yếu đè nặng lên giá đường thô New York. Giá nhiên liệu pha ethanol của Brazil đã giảm xuống mức thấp nhất trong 17 tháng vào thứ Sáu tuần trước ở mức 2.3134 reals / lít, điều này sẽ khuyến khích các nhà máy đường của Brazil chuyển hướng ép mía sang sản xuất đường thay vì sản xuất ethanol, do đó thúc đẩy nguồn cung đường.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 9/9), giá đường trắng kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn London tăng 3,31% so với tuần trước, đạt 576,92 USD/tấn.

Giá đường thô kỳ hạn tháng 10/2022 tại sàn New York giảm 0,65% so với tháng trước, đạt 17,99 UScent/lb.

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 10/2022
Nguồn: Reuters



Đường trắng kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn London

576,92 USD/tấn ↑ + 3,31%



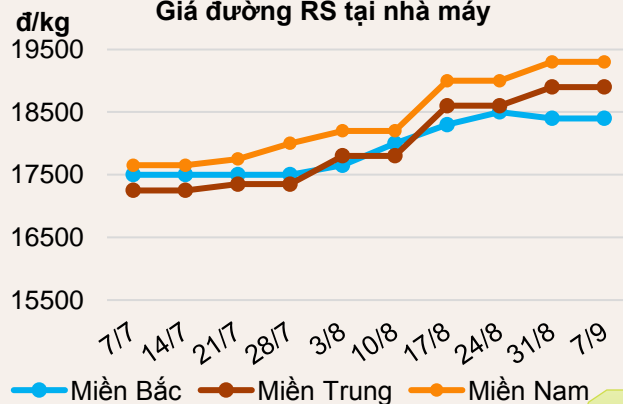
Thị trường trong nước

Thị trường đường nội địa trong tuần qua tiếp tục giao dịch chậm, giá chứng tại các khu vực sau nghỉ lễ Quốc khánh 2/9. Cụ thể, tại miền Bắc, giá đường RS Sơn La chào bán ở mức 18.400 đồng/kg; tại miền Trung, giá đường RS An Khê chào bán ở mức 18.900 đồng/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê ở mức 19.300 đồng/kg.

Đường kính trắng RS

- Miền Bắc 18.400 đ/kg
- Miền Trung 18.900 đ/kg
- Miền Nam 19.300 đ/kg

Giá đường RS tại nhà máy





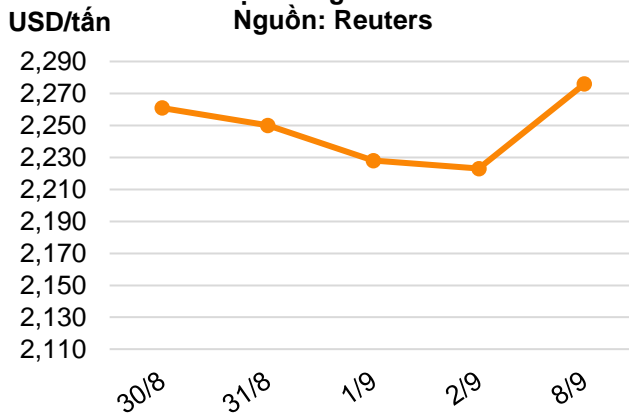
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London tăng 53 USD/tấn lên mức 2.276 USD/tấn. Nguồn cung hạn chế đang là yếu tố hỗ trợ giá cà phê Robusta trong giai đoạn này.

Theo Viện Địa lý và Thống kê Brazil (IBGE), sản lượng cà phê năm 2022 của Brasil ước đạt 53,7 triệu bao loại 60 kg, tăng 0,9% so với năm trước và 9,6% so với năm 2021. Sự gia tăng nhẹ so với dự báo hồi tháng 8 là do dự báo sản lượng cà phê Conilon Robusta cao hơn.

Theo báo cáo của Liên đoàn Cà phê Quốc gia (FNC) ở Colombia về sản xuất và xuất khẩu cà phê trong tháng 8, sản lượng cà phê trong tháng 8 đã tăng 3,72% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên lũy kế sản lượng 11 tháng đầu niên vụ hiện tại 2021/2022 đã đạt tổng cộng 10,8 triệu bao, giảm 10,96% so với cùng kỳ niên vụ trước. Cũng theo FNC – Colombia, xuất khẩu cà phê tháng 8 đã giảm mạnh tới 22,97% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, lũy kế xuất khẩu 11 tháng đầu tiên của niên vụ cà phê hiện tại 2021/2022 chỉ đạt 11,9 triệu bao, giảm 5,56% so với cùng kỳ niên vụ trước. Colombia là nhà sản xuất và xuất khẩu cà phê Arabica chế biến ướt chất lượng cao hàng đầu thế giới.

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2022 thị trường London
Nguồn: Reuters



Cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London

2.276 USD/tấn ↑ + 53



Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 48.000 – 48.600 đồng/kg, tăng 700 đồng/kg so với tuần trước. Ngân hàng đầu tư Rabobank đã điều chỉnh nguồn cung cà phê toàn cầu giảm 1,92% trong niên vụ 2022/2023 xuống ở mức 169 triệu bao và vẫn giữ nguyên nhu cầu tiêu thụ toàn cầu ở mức 170,30 triệu bao. Do đó, nguồn cung toàn cầu sẽ thiếu hụt 1,3 triệu bao, nếu được chứng minh bằng các dữ liệu thị trường, sẽ hỗ trợ cho giá cà phê kỳ hạn trong những tháng tới.

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) đóng góp không nhỏ giúp ngành cà phê Việt Nam gia tăng giá trị và mở rộng thị phần tại EU. Bất chấp lạm phát chạm đỉnh 20 năm, xuất khẩu cà phê sang EU vẫn tăng trưởng tốt. Bởi, cà phê là mặt hàng thiết yếu, thức uống không thể thiếu của các nước phương Tây. Mặt khác, lợi ích thuế quan từ hiệp định EVFTA cũng mang lại động lực lớn cho doanh nghiệp xuất khẩu cà phê vào thị trường này. Xét theo kim ngạch, EU đang là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 38%.

Ngân hàng Citigroup Inc. đã cắt giảm dự báo sản lượng cà phê tại Việt Nam trong năm nay và năm sau do các cuộc khảo sát cây trồng địa phương cho thấy việc mở rộng diện tích cà phê bị ảnh hưởng bởi

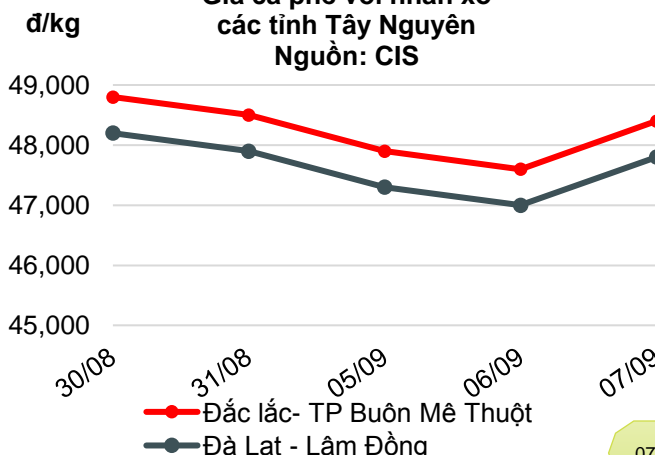
giá phân bón tăng cao trong năm nay. Nhìn chung, giá các mặt hàng cà phê có thể vẫn duy trì được vùng giá cao từ nay cho đến đầu năm sau.

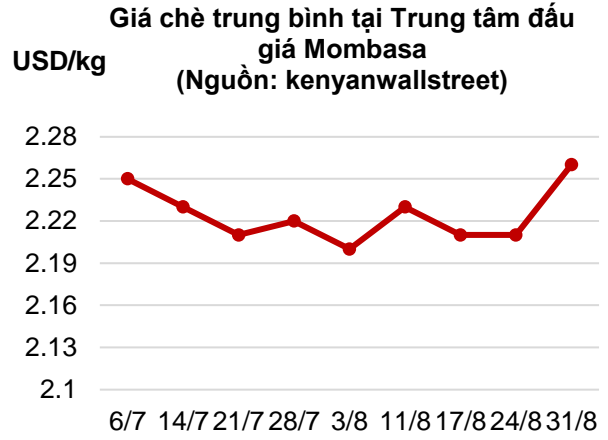
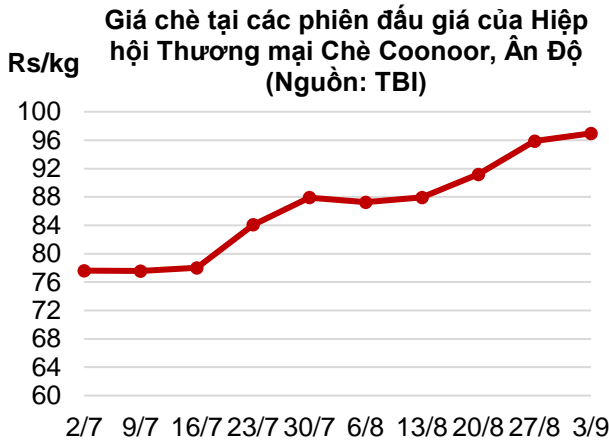
Cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên



48.000 – 48.600 đ/kg ↑ + 700

Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên
Nguồn: CIS





Tại Ấn Độ, ngành chè đang gặp khủng hoảng khi tình hình xuất khẩu giảm, mất mùa và mức lương hàng ngày của công nhân ngành chè tăng khiến giá chè có xu hướng tăng cao, trong khi chi phí sản xuất bình quân ngày càng tăng dẫn đến nhà vườn bị lỗ. Giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor (CTTA) tuần qua ở mức 96,95 Rs/kg, tăng so với 95,88 Rs/kg đạt được tuần trước đó.

Trong khi đó, giá chè tại phiên đấu giá chè Mombasa khu vực Đông Phi hàng tuần được tổ chức vào ngày 30 và 31/8 tăng nhẹ do nhu cầu mạnh mẽ từ các thị trường xuất khẩu chủ chốt. Một kg được giao dịch ở mức trung bình là 2,26 USD (271,54 Sh), tăng từ 2,22 USD (266,73 Sh) vào tuần giao dịch trước.

Xuất khẩu chè của Ấn Độ sang các thị trường truyền thống là Châu Âu và Nhật Bản đã giảm do giá chè tăng và đồng nội tệ Ấn Độ tăng giá. Nỗi lo suy thoái sắp xảy ra trong bối cảnh áp lực lạm phát gia tăng cũng đang khiến người mua ở châu Âu thận trọng về việc mua chè với giá cao hơn.

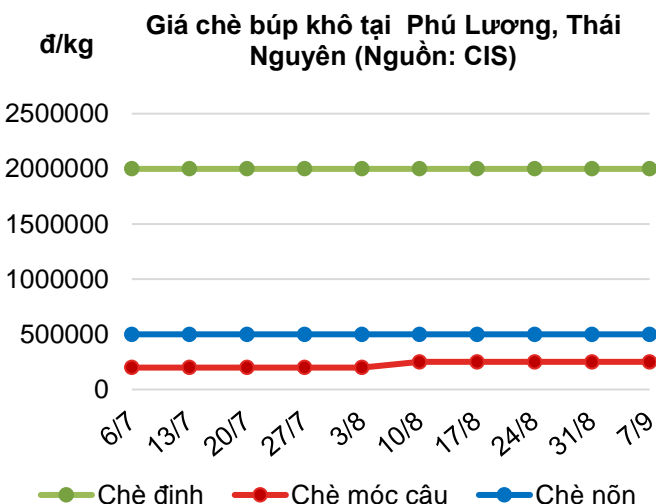
Điều này xảy ra khi đồng đô la mạnh lên hơn nữa so với đồng shilling của Kenya. Đồng đô la mạnh hơn có nghĩa là thu nhập từ xuất khẩu chè cao hơn vì đô la Mỹ là đơn vị tiền tệ thương mại tại cuộc đấu giá.

Nhưng ngay cả khi giá chè Ấn Độ chất lượng tốt đã tăng 40-50% trong năm qua, các nhà xuất khẩu đang chứng kiến nhiều yêu cầu hơn từ các thị trường mới hơn như Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập Xê Út và Iraq.

Theo Hiệp hội Thương mại Chè Đông Phi (EATTA), Pakistan là người mua lớn nhất tại Phiên đấu giá chè Mombasa, chiếm 38% tổng doanh số bán hàng tuần. Tiếp theo là Ai Cập (18%), Anh (9%), UAE, Nga và Sudan, mỗi nước 5%, Yemen (3%) trong khi Afghanistan và Ba Lan mỗi nước chiếm 2% thị phần xuất khẩu. Iran đứng cuối với 1% trong khi phần còn lại của thế giới chiếm phần còn lại.

Theo Hội đồng Chè, xuất khẩu sang Nhật Bản giảm 10,71% so với cùng kỳ năm ngoái trong 5 tháng đầu năm 2022, sang Đức 10,33% và Anh 2,46%.

Thị trường trong nước



Trong nước, giá chè nhìn chung ổn định. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá trung bình trong tuần đối với chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đồng/kg, giá chè móc câu 230.000 đồng/kg, chè nõn 500.000 đồng/kg.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg



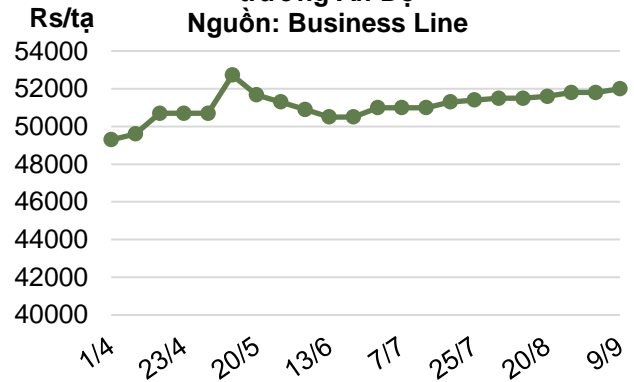
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ tăng 200 Rs/ tạ lên mức 52.000 Rs/ tạ.

Tiêu đen Lampung (Indonesia) ở mức 4.135 USD/tấn. Tiêu đen Brazil ASTA 570 ở mức 2.900 USD/tấn. Tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA ở mức 5.900 USD/tấn. Tiêu trắng Muntok ở mức 6.496 USD/tấn. Tiêu trắng Malaysia ASTA ở mức 7.600 USD/tấn.

Theo số liệu của Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil (Comex Stat), xuất khẩu hồ tiêu của Brazil trong tháng 7/2022 đạt 5.770 tấn, giảm 23% so với tháng trước nhưng tăng mạnh 62,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 7 tháng đầu năm, Brazil đã xuất khẩu 45.692 tấn hồ tiêu, trị giá hơn 183 triệu USD, giảm 11,6% về lượng nhưng tăng 25,8% về trị giá so với cùng kỳ. Nhìn chung, lượng hồ tiêu của Brazil xuất khẩu sang nhiều thị trường ghi nhận sự sụt giảm trong 7 tháng đầu qua như Mỹ giảm 41,5%, Đức giảm 33,7%, Ai Cập và Pakistan giảm 55,5% và 65,6%...

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



Ngoài ra, tiêu của Brazil cũng được xuất khẩu khá nhiều vào Ấn Độ, một trong những nước chế biến tiêu hàng đầu khác với khối lượng 3.395 tấn, tăng 37,1% so với cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm nay, đã có đến 41 lô hàng hồ tiêu của Brazil bị phát hiện nhiễm vi khuẩn Salmonella và bị cảnh báo tại châu Âu.



Thị trường trong nước

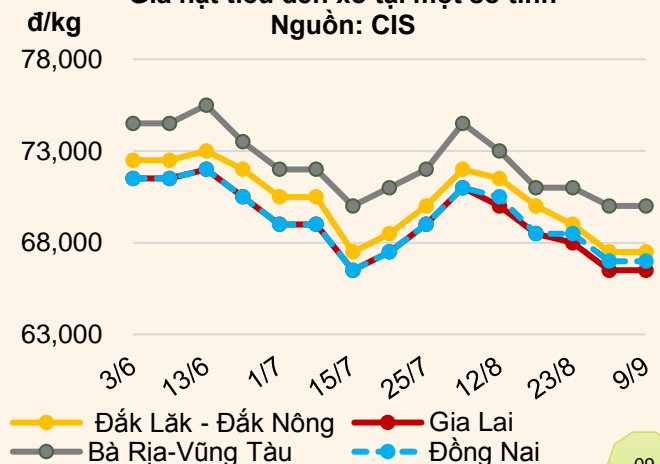
Tuần qua, giá hạt tiêu ổn định. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 70.000 đ/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 67.500 đ/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 66.500 – 67.000 đ/kg.

Hiện tại, Việt Nam có nhiều cơ hội để đẩy mạnh hơn nữa xuất khẩu tiêu vào Liên minh châu Âu (EU), do đối thủ cạnh tranh với hồ tiêu của Việt Nam là Brazil đang gặp những bất lợi bởi các vấn đề liên quan đến vi khuẩn Salmonella. Ngoài ra, Hiệp định EVFTA đã mở ra nhiều cơ hội xuất khẩu cho hàng hóa Việt Nam vào EU, trong đó có mặt hàng hồ tiêu và gia vị khi 100% dòng thuế của gia vị tại được hưởng mức thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Việc này giúp hồ tiêu Việt có lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ như Brazil và Indonesia. Mặt khác, nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu của EU tăng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hồ tiêu Việt Nam gia tăng thị phần ở thị trường này.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội mang lại, thị trường này cũng đặt ra không ít thách thức đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam bởi các biện pháp

phi thuế quan ngày càng được kiểm soát nghiêm ngặt. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa có sự chuẩn bị tốt để thực thi Hiệp định EVFTA. Hàng rào lớn nhất của ngành hồ tiêu ở thị trường EU là tiêu chí về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Nội dung của hai tiêu chí này ngày càng nhiều và chặt chẽ hơn.

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước

Tuần qua, giá điều nguyên liệu không biến động. Cụ thể, hạt điều khô tại Bình Phước ổn định ở mức 31.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn vững ở mức 21.000 đồng/kg.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 8/2022, xuất khẩu hạt điều đạt 22.139 tấn, trị giá 129,171 triệu USD, so với cùng kỳ tăng 8,56% về lượng nhưng giảm 6% về trị giá do giá xuất khẩu giảm. Riêng tháng 7/2022, giá điều xuất khẩu bình quân giảm 4,3% so với tháng 6/2022.

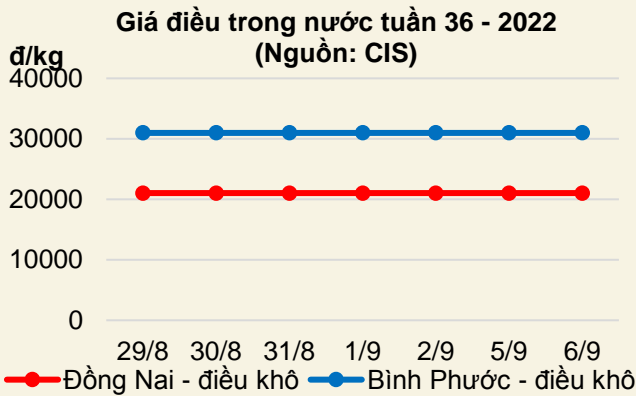
Xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang top 3 thị trường Mỹ, EU và Trung Quốc đều giảm sản lượng và giá trị, trong đó Trung Quốc có mức giảm lớn nhất.

Lý giải nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, đại diện Hiệp hội Điều Việt Nam (Vinacas) cho rằng top 3 thị trường lớn xuất khẩu nhân điều của Việt Nam là Mỹ, châu Âu và Trung Quốc, nhưng hai thị trường Mỹ và châu Âu tuy giảm về lượng nhưng giá xuất không giảm, trong khi Trung Quốc giảm giá bán rất mạnh do thị trường này bán hàng giao ngay. Thị trường Trung Quốc nhu cầu tới đâu mua tới đó nên giá thị trường tăng, giảm sẽ tác động ngay.

Dự đoán thị trường xuất khẩu hạt điều trong các tháng cuối năm, Giám đốc Công ty Hoàng Sơn 1 cho rằng, trong điều kiện môi trường kinh doanh bình thường doanh nghiệp có thể dự đoán trước để đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh, còn tình hình bất ổn như hiện nay thì rất khó có thể đoán định, mặc dù tại thời điểm này hợp đồng mới vẫn có nhưng không nhiều như các năm trước.

Từ nay đến cuối năm ngành điều sẽ vẫn có hợp đồng mới, nhưng vấn đề là nhu cầu thấp hơn nguồn cung nên nhà nhập khẩu sẽ không vội ký hợp đồng mới và ký với số lượng lớn.

Vào các tháng 10, 11, khi thị trường tăng nhập khẩu phục vụ cho nhu cầu các dịp Lễ, Tết cuối năm giá xuất khẩu có thể tăng nhưng không chắc chắn lắm.





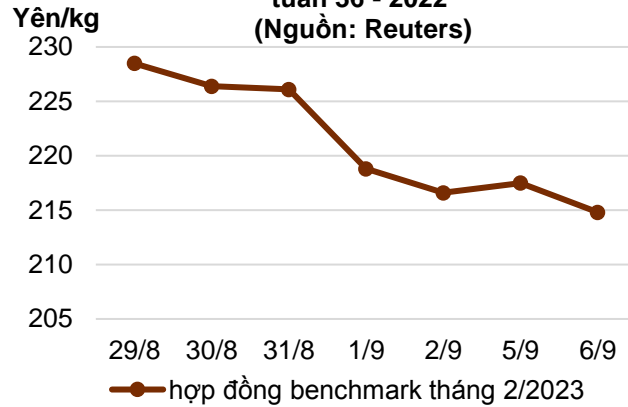
Thị trường thế giới

Giá cao su kỳ hạn trên thị trường châu Á giảm sâu trong tuần qua. Hoạt động sản xuất của Nhật Bản giảm xuống mức thấp nhất 19 tháng trong tháng 8/2022. Giá cao su giảm do nhu cầu tiêu thụ toàn cầu suy yếu.

Trong đó, hợp đồng benchmark đổi kỳ hạn mới, kỳ hạn giao tháng 2/2023 tại sàn Osaka, Nhật Bản ngày 6/9 đạt 214,8 yên/kg, giảm 13,7 yên (tương đương 6,4%) so với phiên đầu tuần trước ở mức 228,5 yên/kg.

Giá cao su kỳ hạn tháng 9/2022 trên sàn Thượng Hải giảm mạnh 50 Nhân dân tệ (tương đương 0,43%), xuống mức 11.490 Nhân dân tệ/tấn.

Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 36 - 2022
(Nguồn: Reuters)

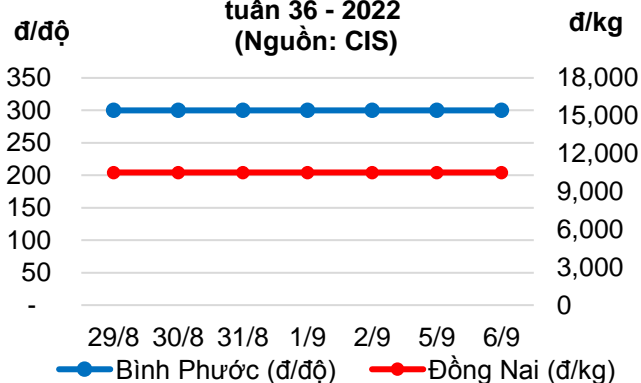


Thị trường trong nước

Giá cao su tiếp tục duy trì thế ổn định trong tuần qua.

Cụ thể, giá thu mua mủ tự nhiên dạng nước tại Bình Phước duy trì mức 300 đồng/độ. Giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai ổn định ở mức 10.500 đồng/kg.

Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)
tuần 36 - 2022
(Nguồn: CIS)



Theo biên bản ký kết hợp tác vừa thực hiện giữa Hiệp hội Cao su Việt Nam và Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương về việc phát triển nhãn hiệu chứng nhận, hai bên sẽ ưu tiên phối hợp thực hiện đổi mới phương thức, đa dạng hóa hoạt động xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp, sản phẩm ngành cao su. Trong đó, phát triển thương hiệu ngành cao su thông qua Nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Việt Nam – Viet Nam Rubber” ở trong và ngoài nước, qua đó nâng cao năng lực xây dựng và phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp ngành cao su Việt Nam.

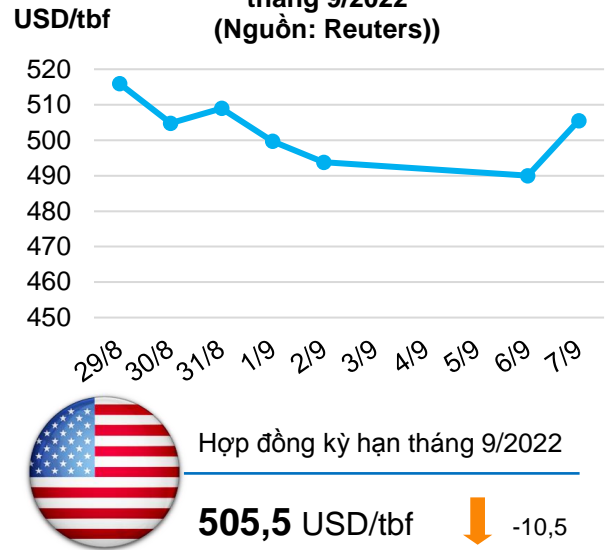
Đồng thời, biên bản hợp tác cũng nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho Hiệp hội Cao su Việt Nam và doanh nghiệp của ngành để đáp ứng xu hướng xúc tiến thương mại trên môi trường số và xúc tiến thương mại đa kênh.

Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại Sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần đầu tháng 9 không có nhiều biến động về giá so với tuần trước. Theo đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022 giá ngày 7/9 ở mức là 505,5 USD/tbf, giảm 10,5 USD/tbf so với tuần trước ngày 29/8 ở mức 516 USD/tbf. Theo báo cáo của Hiệp hội Gỗ cứng tại Mỹ, tổng kim ngạch nhập khẩu ván ép gỗ cứng của nước Mỹ đã tăng 37% về khối lượng và gần 77% về giá trị từ tháng 1 đến tháng 6/2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Các nhà sản xuất gỗ ở Mỹ kêu gọi người tiêu dùng nên tích trữ viên nén gỗ do giá viên nén dự báo vẫn tiếp tục leo thang vì nhu cầu viên nén trên toàn thế giới đang tăng cao, nhất là khu vực châu Âu. Trước đó, trong tháng 6/2022, giá viên nén xuất khẩu của Mỹ tăng 24% so với cùng kỳ năm 2021 lên mức 170 USD/tấn. Theo cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ, doanh số bán viên nén gỗ hàng năm đã đạt khoảng 1,7 -2,2 triệu tấn trong vòng 5 năm qua, mức đạo động hàng năm khoảng nửa triệu tấn, tương đương với 25%. Tồn kho viên nén tại Mỹ đang ở mức cao, tuy nhiên các nhà sản xuất dự kiến lượng hàng này

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ tháng 9/2022 (Nguồn: Reuters)



sẽ tiêu thụ nhanh trong thời gian tới. Các nhà máy đang hoạt động hết công suất và dự trữ hàng tồn kho trước khi lượng tiêu thụ vượt cao hơn lượng sản xuất vào mùa đông.

Thị trường trong nước

Theo dự báo từ Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (VITIC), thị trường gỗ xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Mỹ từ giờ đến cuối năm không có nhiều điểm sáng. Trong cơ cấu ngành hàng xuất khẩu, lâm sản Việt Nam đóng vai trò chính với kim ngạch lớn thứ 6, chiếm 8,3% tổng kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ. Là mặt hàng chủ lực trong nhiều năm qua, nhưng hiện nay đang đơn hàng sang Mỹ đang ở mức giảm, các doanh nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn về vốn, chi phí cho vận hành và nguyên liệu đầu vào. Nguyên nhân là do tác động từ những khó khăn do dịch bệnh Covid – 19 kéo dài cùng với cuộc chiến tranh Nga – Ukraina làm cho giá năng lượng tăng, khiến cho nền kinh tế toàn cầu ảnh hưởng nặng nề, lạm phát tăng cao. Trong đó, nhóm hàng đồ nội thất bằng gỗ là nhóm chính Việt Nam xuất khẩu tới thị trường Mỹ trong nửa đầu năm 2022, đạt 4,3 tỷ USD, giảm 5,9% so

với cùng kỳ năm 2021, chiếm 87,7% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới Mỹ.

Trước tình hình khó khăn, các doanh nghiệp đã có những kiến nghị lên Chính phủ xem xét giảm lãi suất, miễn giảm thuế đất trong 2-3 năm, hỗ trợ đóng bảo hiểm. Cùng với đó là tập trung thực hiện, phối hợp các ngành chức năng trong việc ngăn chặn tình trạng gian lận thương mại của một số doanh nghiệp xuất khẩu, kiểm soát chặt gỗ nhập khẩu từ các nước có nhiều rủi ro về nguồn gốc gỗ bất hợp pháp. Đồng thời, sẽ nhân rộng mô hình liên kết thành công giữa doanh nghiệp chế biến gỗ và hộ gia đình trồng rừng để vừa đảm bảo nguồn gốc gỗ hợp pháp trong nước, vừa tăng giá trị gia tăng, giảm chi phí giá thành cho sản phẩm, qua đó nâng cao tính cạnh tranh cho gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam.



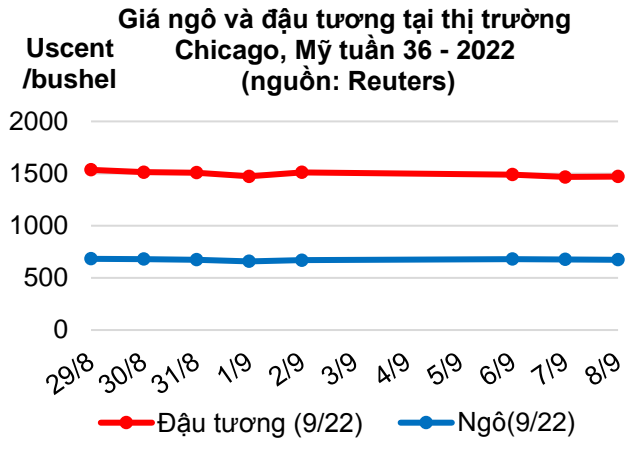
Thị trường thế giới

Giá ngô và đậu tương kỳ hạn trên Sàn giao dịch Chicago, Mỹ (CBOT) diễn biến trái chiều trong tuần qua.

Cụ thể, giá ngô kỳ hạn tháng 9/2022 đóng cửa phiên 8/9 đạt 674,4 UScent/giạ, tăng 16,2 UScent (tương đương 2,5%) so với phiên 1/9.

Giá đậu tương cuối phiên 8/9 hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022 đạt 1470,4 UScent/giạ, giảm 2,2 UScent (tương đương 0,1%) so với phiên 1/9. Giá đậu tương giao sau trên sàn giao dịch Chicago giảm do kỳ vọng doanh số bán của nông dân cao hơn ở Achantina, nhà sản xuất và xuất khẩu hạt có dầu hàng đầu.

Nông dân Achantina cho biết quyết định của chính phủ nhằm cải thiện tỷ giá hối đoái đối với đậu tương xuất khẩu trong tháng 9 là một "biện pháp" tạm thời có thể sẽ thúc đẩy doanh thu của vụ mùa trong tháng, nhưng không giải quyết được các vấn đề gốc rễ.



Các nhà đầu tư theo đó cũng bắt đầu điều chỉnh vị trí trước báo cáo cung/cầu hàng tháng của Bộ Nông nghiệp Mỹ vào ngày 12/9. Một số nhà phân tích tư nhân đã điều chỉnh ước tính năng suất ngô năm 2022 thấp hơn trong những ngày gần đây, thúc đẩy kỳ vọng.

Thị trường trong nước

Giá một số nguyên liệu TACN tại thị trường Bình Phước và Hà Nội không thay đổi trong tuần thứ 3 liên tiếp.

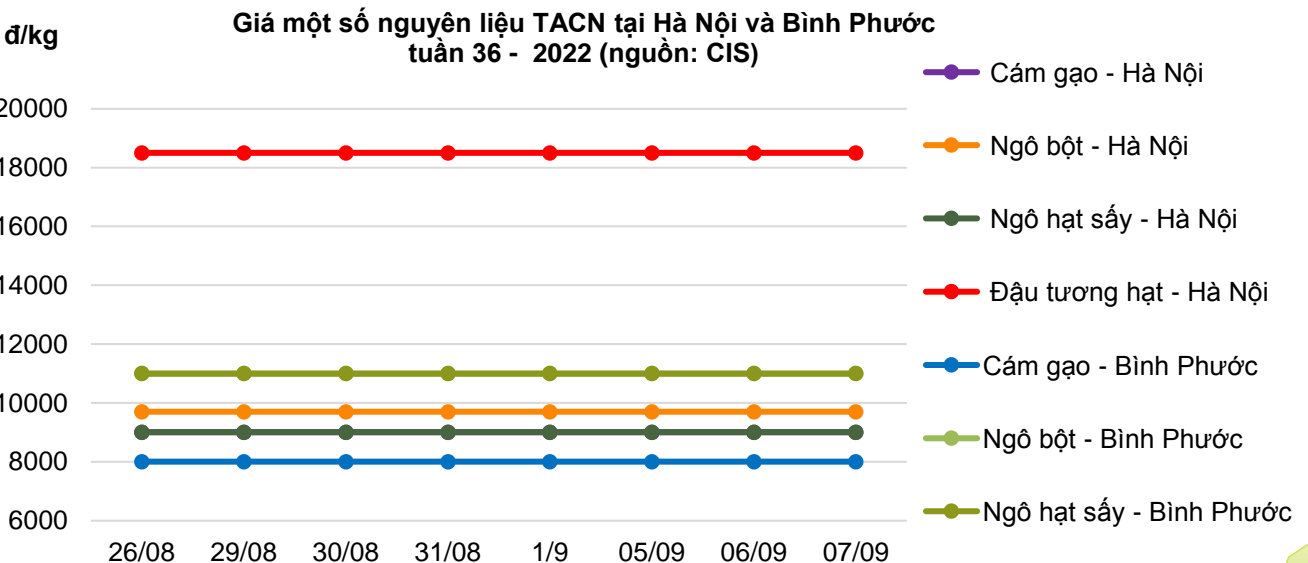
Cụ thể, mặt hàng cám gạo và ngô hạt sấy tại Hà Nội vẫn giữ ở mức 9.000 đồng/kg; ngô bột 9.700 đồng/kg và đậu tương hạt 18.500 đồng/kg.

Tại Bình Phước, ngô hạt sấy và ngô bột giữ ở mức giá 11.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo ở mức 8.000 đồng/kg.

Theo Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), trong 7 tháng năm 2022, ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi đã chi gần 2,7 tỷ USD để nhập khẩu 2 nguyên liệu chính là ngô, đậu tương.

Ngoài ra, Việt Nam còn tốn hơn 400 triệu USD để nhập khẩu các nguyên liệu khác. Như vậy, nhập khẩu nguyên liệu đầu vào của sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm từ đầu năm đến nay lên tới 3,1 tỷ USD.

Do sản lượng ngô và đậu tương trong nước mới chỉ đáp ứng khoảng 37% nhu cầu của ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi, nên suốt nhiều năm qua nước ta phải nhập khối lượng rất lớn 2 nguyên liệu này. Brazil, Hoa Kỳ và Canada là 3 thị trường cung cấp đậu tương chính cho Việt Nam trong nửa đầu năm 2022 với 99,2% thị phần.





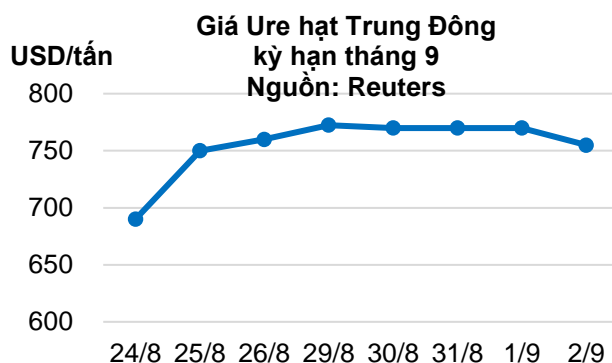
Thị trường thế giới

Giá ure giao ngay tại Trung Quốc ngày 8/9 là 2.525 nhân dân tệ/tấn (362 USD/tấn), tăng gần 6% so với tuần trước và là mức cao nhất hơn 40 ngày qua. Trong khi đó, giá DAP giảm 1%, ở mức 4.300 nhân dân tệ/tấn (617 USD/tấn), thấp hơn đỉnh ghi nhận vào ngày 25/7 là 10%.

Giá ure tương lai trên sàn giao dịch Chicago, Mỹ ngày 6/9 là 840 USD/tấn, giảm 4% so với tuần trước và là mức thấp nhất kể từ ngày 29/8. Giá Ure tăng mạnh ngày 25/8 đến ngày 30/8, sau đó giảm.

Có một số đề chính cần phải nhìn nhận để dự báo giá ure sắp tới. Thứ nhất là kết quả đấu thầu của Ấn Độ ngày 9/9, nhu cầu tiêu thụ mùa cao điểm và khủng hoảng khí đốt ở châu Âu. Thời điểm quý II vừa qua, các phiên đấu thầu của Ấn Độ kết thúc làm thay đổi toàn bộ cục diện giá ure thế giới, giá đấu thầu của Ấn Độ đã kéo giá ure thế giới giảm đồng loạt. Bên cạnh đó, giá khí đốt tự nhiên ở châu Âu vẫn ở mức cao khiến các nhà sản xuất ure tại khu vực này giảm sản lượng thậm chí đóng cửa.

Nga tiếp tục áp dụng hạn ngạch xuất khẩu đối với Ure trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 12/2022, nhưng mức hạn ngạch đã được tăng lên 8,3 triệu tấn trong nửa cuối năm 2022 (so với 5,9

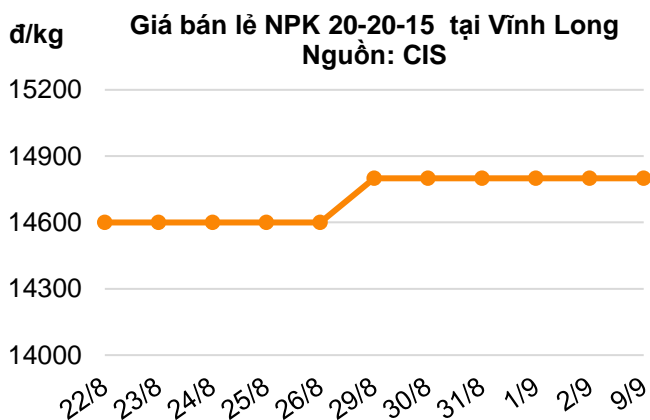


triệu tấn trong giai đoạn từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022). Ước tính Nga chiếm khoảng 15% tổng xuất khẩu Ure toàn cầu trong 2019. Do đó, sản lượng xuất khẩu Ure toàn cầu trong 6 tháng cuối năm 2022 sẽ cao hơn so với 6 tháng đầu năm 2022, điều này hỗ trợ giảm giá Ure.

Trái ngược với diễn biến của Ure, giá bán NPK và amoniac vẫn sẽ tiếp tục neo ở mức cao trong nửa cuối năm 2022 do giá Ure, Photpho, Kali (các nguyên liệu dùng để sản xuất NPK) đều tăng mạnh kể từ đầu năm đặc biệt là Kali khi nguồn cung nội địa phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu và sự thiếu hụt nguồn cung amoniac trên toàn cầu giúp đẩy giá bán amoniac lên.

Thị trường trong nước

Tuần qua, giá nhiều loại phân bón tăng. Cụ thể, giá kali Cà Mau tại Bình Thuận là 980.000 đồng/bao 50 kg, tăng 25.000 đồng/bao so với cuối tuần trước. Giá kali Phú Mỹ cũng tại Bình Thuận là 975.000 đồng/bao, tăng 20.000 đồng/bao so với cuối tuần trước. Giá kali Belarus bột hồng, đỏ hiện là 1,83 triệu đồng/100 kg. NPK 16-16-8 Cà Mau tại Bình Thuận tăng 15.000 đồng/bao lên 850.000 đồng/bao. NPK 20-20-15 Sông Gianh tại Quảng Bình là 1,045 triệu đồng/bao, nhích lên 10.000 đồng/bao. Ure Cà Mau cũng nhích lên 10.000 đồng/bao và giao dịch ở 805.000 đồng/bao. DAP Đình Vũ xanh 61% là 2,235 triệu đồng/100 kg, tăng 22% so với đầu năm.





Từ khi cuộc xung đột Nga - Ukraine xảy ra hồi cuối tháng 2, thế giới đã chứng kiến cuộc khủng hoảng nguồn cung phân bón, khiến giá phân bón xác lập mức kỷ lục trong 50 năm trở lại đây. Thời điểm hiện tại, căng thẳng chính trị lại khiến thị trường phân bón lại bị áp lực thêm cuộc khủng hoảng mới: khủng hoảng khí đốt. Thiếu khí đốt đang khiến việc sản xuất của doanh nghiệp phân bón ngày càng trì trệ, nguồn cung phân bón thế giới lại một lần nữa bị gián đoạn.

Bên cạnh đó, các biện pháp trừng phạt từ Liên minh châu Âu áp dụng đối với Belarus, quốc gia chiếm tới 20% sản lượng cung kali toàn cầu, đã ảnh hưởng tạo ra một khoảng trống cho mặt hàng này. Trước sức ép lớn từ khủng hoảng khí đốt, nguồn cung kali đang bị thắt chặt. Nhìn về các nước châu Âu, các đơn hàng mua kali đều đổ dồn về Canada, nhưng với năng suất hiện tại, lượng kali mà Canada sản xuất chỉ đáp ứng vừa đủ một vài quốc gia EU.

Ngoài ra, lệnh kết thúc hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc và Nga vẫn không mấy khả quan, hai quốc gia chiếm lượng lớn phân bón xuất khẩu trên toàn cầu đã gây sức ép không nhỏ lên giá phân bón.

Lo ngại các vấn đề nguồn cung, các quốc gia nông nghiệp châu Á cũng đang tập trung bảo tồn hàng tồn kho và nhập khẩu nguồn hàng lớn. Điển hình như Trung Quốc, hiện lệnh cấm xuất khẩu của Trung Quốc đối với ure từ tháng 6 vẫn chưa được gỡ bỏ. Ấn Độ, nước này đang mở thầu quy mô lớn nhập khẩu ure giai đoạn cuối tháng 8, đầu tháng 9.

Trong những ngày qua, các công ty sản xuất phân bón lớn ở Na Uy, Đức, Ba Lan, Litva, Pháp, Anh và Hungary đã đồng loạt thông báo cắt giảm sản lượng

hoặc đóng cửa nhà máy. Nguyên nhân chính là do giá khí đốt tăng vọt. Trong khi, khí đốt chiếm đến 80 - 90% trong chi phí sản xuất amoniac. Dự kiến, thị trường sẽ mất hơn 10% sản lượng amoniac và điều này sẽ gây tác động hơn nữa đến giá phân bón toàn cầu.

Hiện đa số nhà máy sản xuất ure phụ thuộc vào nguồn cung khí đốt, nhất là từ Nga. Nếu thời gian tới, giá khí đốt vẫn tiếp tục tăng cao và chính sách thắt chặt nguồn cung khí đốt của Nga tiếp diễn, có thể giá phân bón sẽ không ngừng tăng. Mức tăng cũng khó có thể dự đoán vì phụ thuộc vào nguồn cung và giá khí đốt này. Những đợt tăng nóng giá khí đốt khiến giá phân bón cũng sẽ điều chỉnh tăng theo, vì khí đốt là nguyên liệu chính để sản xuất phân bón.

Hiệp hội Phân bón Quốc tế cho biết lượng phân bón toàn cầu dự kiến giảm 7% trong mùa tới, mức giảm mạnh nhất kể từ khi 2008. Hiện lượng khí đốt của châu Âu không đủ để duy trì sản xuất, đã có nhiều tập đoàn phân bón lớn ở châu Âu tạm ngừng hoạt động. Khi giá khí đốt tự nhiên tiếp tục tăng, nhiều nhà máy ở châu Âu sẽ buộc phải đóng cửa. Tình trạng giá khí đốt tăng cao khiến EU từ vị trí là nhà xuất khẩu chủ chốt chuyển sang phụ thuộc vào nhập khẩu, khi đó, sự suy giảm nguồn cung sẽ lan rộng. Khu vực này sẽ bắt đầu cạnh tranh nguồn cung khan hiếm với các quốc gia nghèo hơn. Về cục bộ, nguồn cung phân bón Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng. Tính từ giai đoạn tháng 7 đến nay, các chuyến hàng kali nhập khẩu về Việt Nam xuất hiện ngày càng ít, hiện chỉ có vài chuyến hàng kali của Lào nhập về cửa khẩu miền Trung.



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 09/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 1 T09 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 5 T08 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 1/T09 so với tuần 5/T08 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	68.500	69.000	-500 ▼
		Bình Phước	69.000	71.000	-2.000 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	31.000	31.000	0
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	47.967	49.180	-1.213 ▼
		Lâm Đồng	47.367	48.620	-1.253 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.300	9.300	0
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.100	7.200	-100 ▼
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	40.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	250.000	250.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứớt IR50404	An Giang	5.300	5.300	0
		Vĩnh Long	5.800	5.800	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	31.500	31.500	0
		An Giang	27.000	26.000	1.000 ▲
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	260.000	260.000	0
		Kiên Giang	190.000	190.000	0



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 09/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 1 T09 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 5 T08 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 1/T09 so với tuần 5/T08 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	64.000	67.000	-3.000 ▼
	Bò hơi	Đồng Nai	83.000	82.000	1.000 ▲
	Gà Lông màu	Đồng Nai	39.000	40.000	-1.000 ▼
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	38.000	38.000	0
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	12.000	10.000	2.000 ▲
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Su su	Lâm Đồng	3.500	3.500	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.200	3.000	200 ▲
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	16.000	13.000	3.000 ▲
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Ớt sừng	Lâm Đồng	18.000	25.000	-7.000 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	35.000	30.000	5.000 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	35.000	32.000	3.000 ▲
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	12.000	12.000	0



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 1 T09 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 5 T08 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 1/T09 so với tuần 5/T08 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	25.667	28.800	-3.133 ▼
		Vĩnh Long	28.000	25.000	3.000 ▲
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	65.000	65.000	0
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	26.000	25.600	400 ▲
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	17.000	17.000	0
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	70.000	70.000	0

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn